

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 14 - 9 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Chinh
2. Ông Dương Tuấn Anh
3. Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đinh Quốc Đ; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn F, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; Con ông: Đinh Quốc D; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 10/11/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trường Đại học N4, Đại học H2; địa chỉ: E N, phường A, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Hồng N - Hiệu trưởng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1980; nơi cư trú: 2 B, phường P, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị Tuyết N1; sinh năm: 1990; nơi cư trú: D N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Lê Thị Kim P (Có mặt). Chị Lê Thị Mai T1 (Có mặt). Chị Lê Nữ Minh T2 (Có mặt). Chị Hoàng Thị Ngọc Á (Có mặt). Chị Nguyễn Diệu P1 (Có mặt). Ông Trần Việt M (Có mặt). Anh Nguyễn Thành N2 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21 tháng 4 năm 2021, Đinh Quốc Đ một mình đi xe khách từ Đà Nẵng đến Huế, Đ mang theo một túi vợt cầu lông bên trong đựng 01 xà beng, 02 cái đục, 01 con dao, 02 tuốc vít và 01 túi ni lông màu đỏ, mục đích để tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Khi Đ đến trước công viên trường Đại học S, Đại học H (thuộc đường L phía bờ Sông H) thì Đ giấu túi đồ trong bụi cây phía sau nhà vệ sinh công cộng của công viên sau đó bắt xe G đi quan sát một số trường Đại học ở thành phố H xem nơi nào thuận lợi để đột nhập trộm cắp tài sản. Sau khi đi các nơi, Đ chọn trường Đại học N4, số E N, phường A, thành phố H, bởi trường xa trung tâm, thuộc khu vắng vẻ ít người qua lại (theo lời khai của Đ). Sau đó Đ quay trở lại công viên chờ trời tối để thực hiện ý định của mình. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ đem theo công cụ đã chuẩn bị về trường Đại học N4, rồi đột nhập vào phía sau tường rào của trường, Đ đi vào khu vực nhà để xe, đến Khu nhà H1 bộ rồi dùng công cụ mang theo cạy phá cửa phía bên hông để vào trong khu nhà. Đ đi từ tầng trệt lên lầu hai đến phòng có ghi chữ “Hiệu trưởng”, Đ dùng công cụ mang theo cạy phá cửa để vào phòng nhưng không thực hiện được. Sau đó Đ xuống lại tầng trệt và đi đến phía Phòng T5 thì thấy bên ngoài có ghi chữ “Thu học phí tại đây”, Đ nghĩ trong phòng có tiền nên dùng công cụ cạy phá cửa, phá được cửa, Đ đột nhập vào bên trong, Đ lục mở các tủ trong phòng và lấy được nhiều tiền mặt, gồm: lấy của của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, trú tại 2 B, phường Đ, thành phố H (cán bộ kế toán) số tiền 87.664.000 đồng để ở tủ cá nhân và tiếp tục lấy trong các tủ của Phòng số tiền 1.012.381.000 đồng, đây là tiền T3 đang thu học phí và thi chứng chỉ của sinh viên, toàn bộ số tiền lấy được Đ bỏ vào trong túi ni lông màu đỏ. Sau đó Đ đi đến phía kết sắt dùng công cụ mang theo để cạy phá nhằm tìm lấy thêm tài sản nhưng không mở được. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2021, Đ đem theo tài sản đã trộm cắp được và túi đựng công cụ tẩu thoát ra ngoài theo lối vào trước đó. Đ đi bộ ra đường, gọi xe Taxi, không xác định được cụ thể hãng xe, chở đến đường L (phía trước Đại học Sư phạm), Đ đi bộ xuống đường Nguyễn Đình C (sát bờ Sông H) sau đó ném túi đựng công cụ xuống Sông H, cất giữ số tiền trộm cắp được rồi đón Taxi ra bến xe phía Bắc thành phố H, Đ thay áo quần và tiếp tục bắt T4 đi về Đà Nẵng. Số tiền chiếm đoạt được Đ đem trả nợ 580.000.000 đồng; Đ đưa cho chị Trần Thị Tuyết N1, sinh năm 1990, ở tại D N, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (là vợ sắp cưới) số tiền 495.000.000 đồng, Đ nói với chị N1 đây là tiền do Đ làm ăn mà có, sau đó cả hai lấy ra 60.000.000 đồng trong số tiền trên cùng sử dụng. Số tiền còn lại Đ đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân; đến ngày 10/11/2021 bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh T bắt giữ.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model: TA1174 màu đen đã qua sử dụng của Đinh Quốc Đ;

- Tạm giữ của chị Trần Thị Tuyết N1 số tiền 435.000.000 đồng.

Đối với số công cụ đựng trong túi vớ cầu lông Đ khai đã sử dụng để phạm tội vào đêm 21 sáng ngày 22/4/2021 là 01 xà beng, 02 cái đục, 01 con dao và 02 tuốc vít, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 04/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định số 36/QĐ-CSHS xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là bà Phạm Thị Tuyết N3 - Hiệu trưởng trường Đại học N4, Đại học H số tiền 435.000.000 đồng;

- Nhập kho vật chứng 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model: TA1174 màu đen để đảm bảo quá trình giải quyết vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Trần Thị Tuyết N1 bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 70.000.000 đồng; anh H yêu cầu bị can tiếp tục bồi thường số tiền còn lại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đinh Quốc Đ.

- Bà Phạm Thị Tuyết N3 đã nhận số tiền 435.000.000 đồng từ Cơ quan điều tra, yêu cầu bị can tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 577.381.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 21/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Đinh Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Quốc Đ mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 của BLDS năm 2015 để buộc bị cáo bồi thường cho Trường Đại học N4, Đại học H số tiền 577.381.000 đồng; bồi thường cho anh H 17.664.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model: TA1174 màu đen, đây là tài sản của Đ không liên quan đến vụ án nên đề nghị HĐXX trả lại cho Đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2021, tại Khu N bộ trường Đại Học N4, Đại học H2, số E N, phường A, thành phố H, Đinh Quốc Đ một mình mang theo các công cụ là 01 xà beng, 02 cái đục, 01 con dao, 02 tuốc vít và 01 túi ni lông màu đỏ đột nhập vào Phòng Tài chính kế hoạch của trường, lục tìm ở các tủ trong phòng lấy trộm của anh Nguyễn Văn H 87.664.000 đồng và của trường Đại Học N4, Đại học H2 số tiền 1.012.381.000 đồng. Hành vi của Đ là lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, do tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trên 500.000.000 đồng, nên bị cáo Đinh Quốc Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là được pháp luật bảo hộ, nếu xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật, hành vi của bị cáo phạm vào loại tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Đinh Quốc Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, quá trình công tác trong quân đội đã có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy những bị hại yêu cầu bị cáo Đinh Quốc Đ phải bồi thường số tiền chiếm đoạt chưa bồi thường là có căn cứ, cần chấp nhận, cụ thể bị cáo phải bồi thường như sau:

Bồi thường cho Trường Đại học N4, Đại học H số tiền 577.381.000 đồng.

Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 17.664.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model: TA1174 màu đen, đây là tài sản của Đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 40.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế để khắc phục hậu quả, được chi trả cho những bị hại.

[6] Về án phí: Bị cáo Đinh Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 20.000.000 đồng + (155.045.000 đồng x 4%) = 26.201.800 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Đinh Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Quốc Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Đinh Quốc Đ bồi thường cho Trường Đại học N4, Đại học H2 số tiền 577.381.000 đồng.

- Buộc bị cáo Đinh Quốc Đ bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 17.664.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Đinh Quốc Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model: TA1174 màu đen đã qua sử dụng, nhưng tạm cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Số tiền 40.000.000 đồng được chi trả cho những bị hại

Theo biên lai thu tiền số 0000282, ngày 13/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Quốc Đ phải chịu 26.201.800 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS, THCTP.

Hoàng Quang Bình

